TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 7 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy Nga.

2. Ông Võ Trọng Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 260/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Đường A, thôn E, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú: Tổ X, thôn F, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt bị đơn không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã V ngày 14/6/2017, đăng ký kết hôn số 37/2017. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm, tính tình không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ngoài ra, anh T còn thường xuyên xúc phạm, đánh đập chị. Anh chị đã ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh T, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Anh P, sinh ngày 07/4/2017. Từ khi ly thân tới nay, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P; anh T không phụ cấp nuôi con, cũng không thăm nom con. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu P, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện nay làm công nhân tại công ty may Nhà Bè, thu nhập trung bình khoảng 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 15/6/2022, ông Nguyễn Ngọc V1 và bà Đặng Thị T1 là cha, mẹ ruột của anh Nguyễn Trung T đã trình bày:

- Các thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải do Tòa án gửi qua đường bưu điện, ông bà đã nhận được và đã thông báo cho anh T biết. Tuy nhiên, do anh T đang đi làm nên không thể về tham gia tố tụng tại Tòa án được.

- Anh T và chị D kết hôn năm 2017. Vợ chồng chung sống 1 năm thì phát sinh một số mâu thuẫn, cãi vã. Anh, chị ly thân từ giữa năm 2018 đến nay. Qua trao đổi với anh T thì ông bà được biết là anh T cũng đồng ý việc Tòa án giải quyết ly hôn với chị D.

- Anh T và chị D có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh P, sinh ngày 07/4/2017. Hiện nay, cháu P sống cùng chị D, ban ngày chị D đi làm thì chị gửi ông bà chăm sóc cháu.

- Anh T có hộ khẩu thường trú tại tổ X, thôn F, xã V, huyện Đức Linh.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng bị đơn không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Mỹ D ly hôn anh Nguyễn Trung T. Giao cho chị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Anh P, sinh ngày 07/4/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không có tài liệu, chứng cứ thể hiện sự vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Trung T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã V ngày 14/6/2017, đăng ký kết hôn số 37/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị D đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của nguyên đơn và quá trình xác minh, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng anh chị phát sinh là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, thời gian ly thân đã lâu dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Mặt khác, Tòa án đã thông báo cho anh T lên Tòa án tham gia hòa giải nhưng anh không tham gia, chứng tỏ anh không có ý định níu kéo cuộc hôn nhân này. Từ những phân tích trên, thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy xử cho chị D ly hôn anh T là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Anh P, sinh ngày 07/4/2017. Thấy rằng, cháu P còn nhỏ; từ khi ly thân tới nay, chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P; chị D có công việc, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, vì vậy giao cháu P cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu nên không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết trong bản án này.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị D là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí DSST về ly hôn.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D ly hôn anh Nguyễn Trung T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Nguyễn Anh P, sinh ngày 07/4/2017. Anh Nguyễn Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị D đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009448 ngày 24 tháng 5 năm 2022. Chị D đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đức Linh;*
- *CCTHADS huyện Đức Linh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã V;*
- *TAND tỉnh;*
- *Lưu HSVA, QĐ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Nghĩa